

Số: /BC-STP

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh

Ngày 28/11/2025, Sở Tư pháp nhận được đầy đủ hồ sơ Quyết định Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh kèm theo Công văn số 4795/SNNMT-CCTL của Sở Nông nghiệp và Môi trường; sau khi nghiên cứu, căn cứ quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

- Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn tại dự thảo Tờ trình cho thấy việc ban hành dự thảo Quyết định là cần thiết.

- Phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định quy định chưa bao quát hết nội dung dự thảo Quy định, đơn cử: chưa quy định phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho UBND các xã, phường (quy định tại Điều 4 dự thảo Quy định), chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (quy định tại Điều 5 dự thảo Quy định). Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định nội dung này đảm bảo phù hợp.

- Đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định quy định “các *ơ quan, tổ chức, cá nhân* trong nước, *tổ chức, cá nhân nước ngoài* ...” là chưa cụ thể, rõ ràng, chính xác. Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định đối tượng điều chỉnh của dự thảo Quy định đảm bảo chính xác, phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Quyết định cơ bản đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

3.1. Về thẩm quyền ban hành

UBND tỉnh ban hành Quyết định này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a¹ khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

3.2. Về nội dung

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Theo Báo cáo số 04-BC/NRSCCCC Ngày 24/6/2025 của Nhóm rà soát CCCS về kết quả rà soát các văn bản có quy định về chế độ, định mức, cơ chế chính sách do Tỉnh ủy Bắc Giang, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành; văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh ban hành, xác định có Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang có nội dung liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Quyết định chưa thể hiện việc xử lý đối với Quyết định nêu trên. Do đó, đề nghị chỉnh sửa Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ...”.

- Điều 3: Đề nghị xác định đối tượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này đảm bảo phù hợp.

- Phần nơi nhận: Đề nghị rà soát các thành phần nhận để đảm bảo phù hợp với điểm b khoản 8 phần II mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử: Chỉnh sửa thành phần nhận cuối cùng bao gồm chữ “Lưu” sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT”, dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm (.).

b) Đối với dự thảo Quy định

- Điều 1: Như nội dung đã nêu tại gạch đầu dòng thứ 2, 3 mục 1 Báo cáo này.

- Điều 4 - Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã, phường và Điều 5 - Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh: Đề nghị nghiên cứu, quy định đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản và phù hợp với nội dung được giao quy định chi tiết quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP² được sửa đổi, bổ

¹ UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”; trường hợp này là quy định chi tiết khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ cấp tỉnh tại Điều 16 Nghị định này theo đề nghị của cơ quan quản lý Quy cấp tỉnh.”

² Ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP³ quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **quy định chi tiết nội dung chi và mức chi** của Quỹ cấp tỉnh tại Điều 16 Nghị định này theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.”.

- Điểm a khoản 2 Điều 4 - Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quy định “... qua Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh” – đây là văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, chỉ quy định trách nhiệm đến các cơ quan thuộc UBND tỉnh, không quy định đến các phòng, đơn vị thuộc các cơ quan trên. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo phù hợp.

- Tên Điều 5 quy định “Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh”, tuy nhiên, nội dung khoản 3 quy định về “Tạm ứng và thanh quyết toán nguồn kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh”, việc quy định như trên là chưa chính xác, thống nhất giữa tên Điều và nội dung của Điều. Đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo chính xác.

- Điều 7: Việc quy định “phản ánh ...qua Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh” là không phù hợp như đã nêu đối với điểm a khoản 2 Điều 4.

c) Đối với dự thảo Phụ lục

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định nội dung chi và mức chi để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Quyết định không phát sinh thủ tục hành chính; do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.

5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các điều kiện để tổ chức thi hành Quyết định sau khi được ban hành.

6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

³ Ngày 05/3/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Đề ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP⁴ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP⁵, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Quyết định

Phân căn cứ ban hành:

- Đề nghị rà soát trình bày văn bản là căn cứ ban hành phù hợp với khoản 1 phần III mục 1 phụ lục I và Mẫu số 20 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử:

+ Căn cứ ban hành là Luật, chỉnh sửa thành: Tên loại văn bản và số ký hiệu của văn bản, ví dụ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

+ Căn cứ ban hành là Nghị định, chỉnh sửa thành: Tên loại văn bản, số ký hiệu văn bản, cơ quan ban hành, tên gọi của văn bản, ví dụ: Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ Về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Rà soát, trình bày căn cứ đảm bảo phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”, đơn cử như: không trình bày căn cứ thứ 5.

- Căn cứ thứ 4: Bổ sung cụm từ “Nghị định” vào trước cụm từ “Số 63/2025/NĐ-CP”; đồng thời, trình bày chính xác tên của căn cứ này.

- Đề nghị rà soát chỉnh sửa, trình bày viết hoa chữ cái đầu của tên loại văn bản và chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản là căn cứ ban hành để phù hợp với khoản 5 phần V Mục 2 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Viết hoa chữ cái đầu của tên loại văn bản và chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản trong trường hợp nói đến một văn bản cụ thể”.

- Chỉnh sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định ban hành ...” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành ...”.

- Dự thảo Quyết định xây dựng theo hướng Quyết định ban hành Quy định kèm theo, tuy nhiên, nội dung dự thảo Quy định có 07 Điều, với nội dung tương

⁴ Ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁵ Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

đôi ngắn. Do đó, đề nghị nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định theo hướng quy định trực tiếp (theo Mẫu số 19 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

b) Đối với dự thảo Quy định

- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh” thành cụm từ “Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND”; đồng thời, không thể hiện dấu gạch ngang dưới tên gọi dự thảo Quy định để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 20 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị trình bày kiểu chữ đứng đối với nội dung khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định.

c) Đối với dự thảo Phụ lục

- Đề nghị trình bày phù hợp với Mẫu số 26 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị trình bày số trang dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với khoản 7 phần I Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng số Ả Rập, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, không hiển thị số trang thứ nhất ... Số trang của văn bản được ban hành kèm theo được đánh số riêng theo từng văn bản ...”.

6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Qua các nội dung trong hồ sơ dự thảo văn bản cho thấy trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Quyết định đảm bảo theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua dự thảo Tờ trình, tại phần III - Quá trình xây dựng dự thảo Quy định cho thấy cơ quan chủ trì soạn thảo:

- Chưa thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định tại khoản 57 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Chưa thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

7. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình sau khi nghiên cứu, tiếp thu, thực hiện các công việc nêu tại tiểu mục 6.2 mục 6 Báo cáo này.

- Về nội dung: Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh các ý kiến thẩm định đã nêu tại mục 1, tiểu mục 3.2 mục 3, tiểu mục 6.1 mục 6 Báo cáo này.

* Bên cạnh đó:

- Với ý kiến thẩm định đã nêu, sau khi nghiên cứu tiếp thu đề nghị rà soát các thành phần hồ sơ trình để đảm bảo thống nhất.

- Đối với dự thảo Tờ trình: (i) Trình bày phù hợp với Mẫu số 02 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; (ii) Đề nghị rà soát trình bày đầy đủ các nội dung, đơn cử như bổ sung rõ các việc thực hiện như ý kiến đã nêu tại tiểu mục 6.2 mục 6 Báo cáo này.

- Bản tổng hợp ý kiến: Trình bày phù hợp với Mẫu số 10 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định đảm bảo đủ điều kiện trình; đồng thời, thực hiện theo quy định tại khoản 1⁶, khoản 2⁷ Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐCP./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Việt Hà

⁶ “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

⁷ “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”.